

**TOÀ ÁN NHÂN
DÂN HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 10-02-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Ninh.
2. Bà Trần Ánh Nhạn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Dung –Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thành Danh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 145/2021/HSST ngày 01 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Hồng H, tên gọi khác: Th, sinh năm 1998, tại tỉnh TN, nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp TV 2, xã TP, huyện GD, tỉnh TN; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng Q và bà Nguyễn Thị N; vợ, con: chưa có; tiền án: không có; tiền sự: tại Quyết định số 24 ngày 07-8-2020 của Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28-10-2021 cho đến nay; bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hồng H là người nghiện ma túy. Khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 28/10/2021, H gọi điện cho người tên T không rõ lý lịch hỏi mua ma túy đá với số tiền 1.800.000 đồng thì T đồng ý và hẹn đến khu vực Bến Phà thuộc thị trấn GD để giao ma túy. H điều khiển xe mô tô biển số 70F1-859.42 đến điểm hẹn

gặp người thanh niên không rõ lý lịch đứng chờ sẵn kêu H đưa tiền xong rồi đưa cho H 01 bịch ma túy.

Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày, sau khi nhận ma túy xong, H điều khiển xe mô tô về đến khu vực đường nhựa thuộc ấp PH, xã P, huyện GD thì bị Công an huyện Gò Dầu kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng là 01 bịch nylon màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng được niêm phong (ký hiệu M) mà H vừa rút xuống đất tại vị trí H đứng. Ngoài ra, Công an còn thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Quá trình điều tra, bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo.

Tại Kết luận giám định số 1394 ngày 29-10-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 bịch nylon được niêm phong (Ký hiệu M) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,3458 gam.

- Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) điện thoại di động, hiệu ITEL, màu đen, số sim 1: 0923.496.25, số sim 2: 0974.643.765, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 100.000 đồng; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1394/KL-KTHS (gói M1) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Nguyễn Thị Thùy Linh, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 2,0986 gam, loại Methamphetamine; 01 miếng băng keo màu đen và một miếng băng keo màu vàng; 01 cây kéo bằng kim loại.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh H không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Tại bản Cáo trạng số 129/CT-VKSGD ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Hồng H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hồng H (Th) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các vật chứng được thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cụ thể: Lúc 17 giờ 10 phút, ngày 28-10-2021, tại ấp Phước Hội B, xã Phước Thạnh, huyện Gò Dầu, Phạm Hồng H có hành vi tàng trữ trái phép 2,3458 gam chất ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cho bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong, bị cáo trở về địa phương nhưng vẫn không có ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục có hành vi vi phạm pháp luật.

[5] Về hình phạt:

Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội

đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khung hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, các vật chứng được xử lý như sau:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, hiệu ITEL, màu đen, số sim 1: 0923.496.25, số sim 2: 0974.643.765, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 100.000 (một trăm ngàn) đồng, là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1394/KL-KTHS (gói M1) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Nguyễn Thị Thùy Linh, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 2,0986 gam, loại Methamphetamine là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) miếng băng keo màu đen và một miếng băng keo màu vàng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với người tên T bán ma túy cho bị cáo và người thanh niên không rõ lai lịch bán ma túy cho bị cáo, hiện chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng H (Th) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng H (Th) 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 10 năm 2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động, hiệu ITEL, màu đen, số sim 1: 0923.496.25, số sim 2: 0974.643.765, đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 100.000 (một trăm ngàn) đồng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số: 1394/KL-KTHS (gói M1) có dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, chữ ký của giám định viên Nguyễn Thị Tuyết Mai và trợ lý Nguyễn Thị Thùy Linh, mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 2,0986 gam, loại Methamphetamine; 01 (một) miếng băng keo màu đen và một miếng băng keo màu vàng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23-11-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hồng H (Th) phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT. TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDH. Gò Dầu;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;
- CA H. Gò Dầu;
- NTG CA. H. Gò Dầu;
- Phòng lý lịch Sơ Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS H. Gò Dầu;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Chí Nguyên

